

Số: 64/2025/QĐST- HC

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà *Phương Thảo*

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông/bà: *Tống Thị Thanh Nam*

Ông/bà: *Đinh Văn Hưng*

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38; điểm a, khoản 2, Điều 116; điểm g, khoản 1, Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 1 Điều 123; Điều 144, Điều 145, Điều 204, 206 của Luật tố tụng hành chính.

Xét thấy:

- Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

- Hộ gia đình bà Nguyễn Thị C có 4 nhân khẩu gồm: ông Đỗ Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, bà Đỗ Thị O, ông Đỗ Mạnh T. Ngày 31/12/2016 Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 750526 cho hộ gia đình ông Đỗ Văn Đ.

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2023, bà Nguyễn Thị C trình bày: Mặc dù đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng “gia đình tôi không có đất sản xuất nông nghiệp đã 6 năm nay. Sáu năm qua chúng tôi đã làm đơn ra Ủy ban nhân dân xã R nhiều lần nhưng không được giải quyết”.

Tại biên bản làm việc ngày 25/02/2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, bà Nguyễn Thị C trình bày: Về thời điểm nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngay sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cán bộ thôn đã mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi. Ngày cụ thể thì tôi không nhớ, nhưng thời điểm khoảng năm 2017. Sau đó tôi được biết phần đất gia đình tôi được cấp có một phần nằm trong hành lang đường giao thông thì tôi đã làm đơn đòi đất gửi Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện. Do không được giải quyết nên khoảng 4 năm sau, tôi khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tôi đã

được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu cung cấp các tài liệu liên quan đến quá trình làm đơn kiến nghị, khiếu nại trước khi khởi kiện ra Tòa án nhưng tôi chưa cung cấp được. Tôi sẽ về tìm lại và cung cấp cho Tòa án sau. Khi tôi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình tôi đều biết nhưng cứ một mình tôi đứng tên khiếu kiện. Tòa án cũng đề nghị tôi cung cấp biên bản bên giao thông lập xử lý gia đình tôi do xâm phạm hành lang đường cao tốc thì tôi không có.”.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị C không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Như vậy, kể từ thời điểm gia đình bà Nguyễn Thị C nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2017 đến ngày khởi kiện là 01/3/2023 ***là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.***

***Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án.***

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 122/2024/TLST-HC ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

**1.1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị C;** Sinh năm 1960; căn cước công dân số 001160\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10.7.2021; Nơi thường trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0338\*\*\*\*\*

**1.2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội;** địa chỉ: Đường C, huyện Đ, thành phố Hà Nội

**1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1.3.1. Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội;** địa chỉ: Số G đường D, huyện Đ, thành phố Hà Nội

**1.3.2. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1957;** Nơi thường trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

**1.3.3. Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1974;** Nơi thường trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

**1.3.4. Ông Đỗ Mạnh T, sinh năm 1986;** Nơi thường trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

**1.3.5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962;** Nơi thường trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

### **1.3.6. Khu quản lý đường bộ Việt Nam I thuộc Cục Đ1.**

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản Điều 123; điểm b và điểm d khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng Hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về xử lý án phí, lệ phí tòa án, bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị C phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã thanh toán xong.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Phuong Thảo***